TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2019/HS-ST
Ngày: 10/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Ngọc Thúy;
   Nghề nghiệp: Giáo viên;
   Nơi công tác: Trường chuyên biệt Hy Vọng, Quận 6.
2. Bà Đặng Thị Nữa;
   Nghề nghiệp: Cán bộ;
   Nơi công tác: Mặt trận Tổ Quốc Quận 6.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Minh D; Sinh ngày: 30/7/2000; Tại: Tỉnh Bình Thuận; Thường trú: Thôn CD, xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 36/56 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn K và bà: Lư Thị Xuân T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/8/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Trương Thanh H; Sinh năm: 1979; Thường trú: 267/11E đường TP, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 36/56 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng M; Sinh năm: 1982; Thường trú: TK 36/10 đường NCC, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 36/56 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Minh D là người làm công cho vợ chồng ông Trương Thanh H, bà Nguyễn Thị Hoàng M từ tháng 3/2018 và cùng ở tại nhà ông H, bà M - số 36/56 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 19 giờ ngày 04/8/2018, thấy ông H, bà M không có ở nhà, nên D đột nhập vào phòng của ông H, bà M tại lầu 1 (phòng không có khóa) lấy trộm tài sản. Khi vào trong phòng, D đi đến tủ nhựa (loại tủ nhựa 04 ngăn) đặt sát góc bên trái phòng dùng tay phải kéo ngăn tủ dưới cùng lấy một bọc nylon màu đen bên trong có tiền để phía dưới quần áo thì bất ngờ em Trương Gia H (con ông H, bà M) bước vào phòng để chơi game. Thấy vậy, D cầm bọc tiền trên đi ra khỏi phòng và đem giấu trong tủ kính tại khu vực nhà sau của tầng trệt, rồi bỏ lên phòng của D ở lầu 2. Khoảng 10 phút sau, bà M về và vào phòng thì thấy có một xấp tiền rớt dưới đất (ngay cạnh tủ nhựa), nghe H nói lại lúc nãy D có vào phòng, nên bà M gọi điện thoại kêu ông H về nhà. Sau đó, bà M kêu D xuống nói chuyện và D thừa nhận đã lấy bọc tiền trong tủ, đồng thời xuống tầng trệt lấy bọc tiền giấu trong tủ kính trả lại cho bà M. Bà M mở bọc tiền ra xem thì thấy bên trong có 03 xấp tiền tổng cộng là 140.500.000 đồng.

Lúc này, ông H về nhà vào phòng kiểm tra thì phát hiện còn mất nhiều tài sản khác gồm: 31.000.000 đồng; 02 cây vàng SJC; 04 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc nhẫn là 5 chỉ vàng 9999; 01 cặp bông tai hột soàn; 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc nhẫn là 1chi3 vàng 9999; 03 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc nhẫn là 2 chỉ vàng 9999; 02 nhẫn vàng cưới (trị giá 5 triệu đồng); 01 nhẫn vàng 18k; 3,8 chỉ vàng; 01 lắc vàng 5 chỉ 9999; 400USD; 01 chiếc nhẫn 03 chỉ vàng 18k; 01 nhẫn vàng ý; 01 đôi bông tai vàng 18k; 01 dây chuyền vàng 18k, nên đến Công an Phường 13, Quận 6 trình báo sự việc.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Tạ Minh D đều khai nhận nội dung như đã nêu trên. Ngoài ra, D còn khai đã nhiều lần đột nhập vào phòng của ông H, bà M lấy trộm tiền và USD, cụ thể: lần đầu, khoảng đầu tháng 7/2018 lấy 4.000.000 đồng, lần thứ hai, khoảng giữa tháng 7/2018 lấy 3.000.000 đồng, lần thứ ba là ngày 28/7/2018 lấy 400 USD, nhưng D không có thừa nhận có lấy tiền, vàng như ông H, bà M đã khai.

Tại Văn bản số: 1724/TCKH ngày 29 tháng 10 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 400 USD (bốn trăm đô la Mỹ), có giá là: 9.280.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-Q6 ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tạ Minh D về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tạ Minh D khai: Tối ngày 04/8/2018, lợi dụng lúc ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M không có ở nhà, bị cáo đã lẻn vào phòng của ông H, bà M ở lầu 1 lấy trộm một bọc nylon màu đen bên trong có tiền. Sau đó, bị cáo mở bọc nylon cầm đại một xấp tiền lên định rút 5.000.000 đồng thì Trương Gia H (con bà M) bước vào phòng, do giật mình nên bị cáo làm rớt xấp tiền này dưới nền gạch, rồi cầm bọc tiền chạy ra khỏi phòng và đem giấu trong tủ kính tại khu vực nhà sau của tầng trệt. Khoảng 10 phút sau bà M về và nghe H nói lại bị cáo có vào phòng liền kêu bị cáo xuống nói chuyện. Biết bị phát hiện, nên bị cáo thừa nhận đã lấy bọc tiền trong tủ của bà M, đồng thời xuống tủ kính lấy bọc tiền trả lại cho bà M. Bà M mở bọc tiền ra kiểm tra thì bị cáo thấy bên trong có 03 xấp tiền tổng cộng là 140.500.000 đồng (03 xấp tiền này đều có mệnh giá 500.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn khai đã nhiều lần đột nhập vào phòng của ông H, bà M lấy trộm tiền và USD, cụ thể: lần đầu, khoảng đầu tháng 7/2018 lấy 4.000.000 đồng, lần thứ hai, khoảng giữa tháng 7/2018 lấy 3.000.000 đồng, lần thứ ba là ngày 28/7/2018 lấy 400 USD. Riêng xấp tiền rớt lại trong phòng bà M, do trời tối, nên bị cáo chỉ biết có xấp tiền rớt lại, nhưng không biết xấp tiền này có mệnh giá như thế nào và cũng không nghe ông H, bà M nói là bao nhiêu;

Bị hại Trương Thanh H, Nguyễn Thị Hoàng M khai ngoài 147.500.000 đồng và 400 USD mà bị cáo Tạ Minh D thừa nhận lấy trộm của ông, bà thì sau khi kiểm tra, ông H, bà M còn phát hiện bị mất 31.000.000 đồng và một số vàng, vòng như đã khai tại Cơ quan điều tra, nhưng ông, bà xác định là không biết mất từ khi nào và ông, bà cũng không chứng minh được Tạ Minh D là người lấy số tiền, vàng trên, nên ông, bà không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, ông H và bà M xác nhận cơ quan công an đã trả lại cho ông, bà 140.500.000 đồng, còn thiệt hại 7.000.000 đồng và 400 USD, ông H, bà M yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông, bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Minh D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Tạ Minh D từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do lúc phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Tạ Minh D bồi thường cho ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M 16.280.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi 140.500.000 đồng trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng M, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Tạ Minh D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Tạ Minh D, của bị hại Trương Thanh H, Nguyễn Thị Hoàng M tại phiên tòa với Bản ảnh hiện trường ngày 04/8/2018 của Công an Quận 6, Biên bản tạm giữ tang vật, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Minh D đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Tạ Minh D đã lợi dụng sự sơ hở của ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M, nhiều lần đột nhập vào phòng của ông H, bà M lấy trộm tổng cộng 147.500.000 đồng và 400 đôla Mỹ có tỷ giá ngoại tệ tương đương 9.280.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 156.780.000 đồng). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tạ Minh D về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng), là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Tạ Minh D không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Tạ Minh D có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có nhiều tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Ngoài lần bị phát hiện bắt giữ, trước đó bị cáo Tạ Minh D đã liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M trị giá trên 2.000.000 đồng, là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên». Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Minh D là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án - tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Và mặc dù lần bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã đủ 18 tuổi, nhưng xét ba lần lấy trộm tiền trước đó, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do lúc phạm tội, bị cáo Tạ Minh D là người dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Tạ Minh D đã chiếm đoạt của ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M 147.500.000 đồng và 400 đô la Mỹ. Cơ quan điều tra đã thu hồi 140.500.000 đồng trả ông H, bà M. Còn thiệt hại 7.000.000 đồng và 400 đô la Mỹ. Tại phiên tòa, ông H, bà M yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông, bà 7.000.000 đồng và 400 đô la Mỹ (có tỷ giá ngoại tệ tương đương 9.280.000 đồng) tổng cộng là 16.280.000 đồng. Xét yêu cầu của ông H, bà M là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Tạ Minh D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Tạ Minh D còn phải trả ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi 140.500.000 đồng trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng M (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/8/2018 - BL107), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với xấp tiền rớt lại trong phòng của ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M, do chỉ có ông H là người duy nhất nhặt lên và đếm xấp tiền này. Bà M, bị cáo không chứng kiến và không biết xấp tiền đó là bao nhiêu (bà M chỉ nghe ông H nói lại xấp tiền rớt trong phòng tổng cộng là 49.500.000

đồng). Mặt khác, khi Công an đến hiện trường, ông H và bà M cũng không giao nộp số tiền này. Do không xác định được chính xác xấp tiền trên là bao nhiêu, nên Viện kiểm sát cho rằng không đủ căn cứ để làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với việc ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M khai còn bị mất 31.000.000 đồng; 02 cây vàng SJC; 04 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc nhẫn là 5 chỉ vàng 9999; 01 cặp bông tai hột soàn; 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc nhẫn là 1 chỉ vàng 9999; 03 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc nhẫn là 2 chỉ vàng 9999; 02 nhẫn vàng cưới (trị giá 5 triệu đồng); 01 nhẫn vàng 18k; 3,8 chỉ vàng; 01 lắc vàng 5 chỉ 9999; 01 chiếc nhẫn 03 chỉ vàng 18k; 01 nhẫn vàng ý; 01 đôi bông tai vàng 18k; 01 dây chuyền vàng 18k, nhưng do ông H, bà M không biết mất từ khi nào và ông, bà cũng không chứng minh được Tạ Minh D là người chiếm đoạt số tiền, vàng trên, nên tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Tạ Minh D chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Tạ Minh D** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Minh D** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tạ Minh D bồi thường cho ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M 16.280.000 (mười sáu triệu hai trăm tám mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Tạ Minh D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Tạ Minh D còn phải trả ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị Hoàng M khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tạ Minh D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 814.000 (tám trăm mười bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Tạ Minh D; bị hại Trương Thanh H, Nguyễn Thị Hoàng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên